

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du;

Bà Trịnh Thị Sớm.

- T' ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - T' ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1134/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 1228/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa;

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2018, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị T chung sống với nhau từ năm 2004 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng vào

năm 2007. Vợ chồng chung sống hòa thuận thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân nghi ngờ nhau không chung thủy, đến năm 2012 vợ chồng sống ly thân cho đến nay và không quan tâm đến nhau. Anh Q thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ nên có đơn đề nghị được ly hôn chị Phạm Thị T; về con chung: Anh Q và chị T có 03 con chung là Nguyễn Thế Q, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2004; Nguyễn Thu T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2006; Nguyễn Thị T', sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009. Anh Q đề nghị được nuôi cả 03 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và công nợ: Anh Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn chị Phạm Thị T, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã triệu tập họp lệ 02 lần đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng chị Phạm Thị T không đến nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm Q, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng. Phiên tòa được mở đúng thời gian, địa điểm ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các Q và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng như vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng Q, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 19, 56, 57, 81, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho anh Q và chị T được ly hôn; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con Nguyễn Thế Q sinh ngày 23 tháng 12 năm 2004 cho chị T nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Thu T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Thị T', sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009 cho anh Q nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung vợ chồng anh Q không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Anh Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị T chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng đến ngày 18 tháng 12 năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Anh Q và chị T chung sống tại gia đình anh Q ở thôn T, xã M. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q đi lao động ở nước ngoài có nghi ngờ chị T không chung thủy, năm 2012 anh Q về nước thì vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau cho đến nay. Hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Q và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của anh Q là có căn cứ, cần được chấp nhận và xử cho anh Q được ly hôn chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Q và chị T có 03 con chung là Nguyễn Thế Q, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2004; Nguyễn Thu T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2006; Nguyễn Thị T', sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009. Tại phiên tòa hôm nay anh Q đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Thế Q cho chị T nuôi dưỡng, anh Q nhận nuôi con Nguyễn Thu T và Nguyễn Thị T', không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của anh Q là tự nguyện và phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung vợ chồng*: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thế Q, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2004 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng; giao hai con Nguyễn Thu T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2006 và Nguyễn Thị T', sinh ngày 17 tháng 9 năm 2009 cho anh Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016893 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn Q đã nộp đủ án phí.

4. Về Q kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn Q có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị T có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải